TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
(V/v:Tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tư Duy**
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông **Quách Đình Hạnh**
Ông **Ngô Trung Tính**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lệ Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-DS ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1974
Nơi ĐKHKTT: Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh H
- Bị đơn : Anh **Bùi Văn M**, sinh năm 1970
Nơi ĐKHKTT: Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh H

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị L vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án; bị đơn anh Bùi Văn M: Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Giữa nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn là anh Bùi Văn M kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Bình (Nay là thị trấn B), huyện K, tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Mạnh thường xuyên rượu chè, bạo lực, hành hạ đánh đập chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cũng do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2011 và năm 2020, hai lần chị đã làm đơn đến Tòa án để xin được ly hôn, quá trình Tòa án giải quyết anh M có hứa thay đổi và cũng thương các con, mong muốn níu kéo gia đình nên chị đã rút đơn. Nhưng anh Moàn toàn không

thay đổi vẫn thường xuyên uống rượu say về đánh đập, hành hạ, xúc phạm chị cả về thể xác lẫn tinh thần. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn M.

Về con chung chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M có hai con chung là Bùi Xuân Ph, sinh ngày 05/12/1995 và Bùi Xuân L, sinh ngày 29/09/2001. Khi ly hôn, do cả hai con đều đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ chung: Không có.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/6/2025 chị Bùi Thị L giữ nguyên yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Đối với anh Bùi Văn M: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn M hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên K phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử *(HĐXX)* chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn M; Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M có hai con chung là Bùi Xuân Ph, sinh ngày 05/12/1995 và Bùi Xuân L, sinh ngày 29/09/2001, do cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn M, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình; Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn anh Bùi Văn M đều cư trú tại: Khu L, thị trấn Bo, huyện K, tỉnh H. Quá trình giải quyết vụ án, theo đơn đề nghị của chị Bùi Thị L Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành xác minh về nơi đăng ký HKTT của anh Bùi Văn M được biết: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1970 đăng ký HKTT tại địa phương, không cắt chuyển đi đâu, hiện tại anh M vẫn thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký HKTT.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân huyện K tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Mạnh đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh M đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị L do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn M đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật TTDS. HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

4.1. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết xét thấy chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M, kết hôn ngày 20/12/1993 là tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Kim Bình (Nay là thị trấn Bo), huyện K, tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Lợi, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Mạnh thường xuyên rượu chè, bạo lực đánh đập, xúc phạm chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, đã nhiều năm nay anh chị không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc và không thể duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với nhau được nữa nên chị Bùi Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn M.

Đối với anh Bùi Văn M: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn M hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Bùi Thị L và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn M, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

4.2. *Về con chung:* Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M có hai con chung là Bùi Xuân Ph, sinh ngày 05/12/1995 và Bùi Xuân L, sinh ngày 29/09/2001. Do cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi khi ly hôn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4.3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Bùi Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn M.

2. *Về con chung:* Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M có hai con chung là Bùi Xuân Ph, sinh ngày 05/12/1995 và Bùi Xuân L, sinh ngày 29/09/2001. Do cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và về công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Bùi Thị L phải nộp 3000.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3000.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005761 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H.

5. Nguyên đơn Chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Bùi Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án DS huyện K;
- UBND thị trấn Bo;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hạnh **Ngô Trung Tính** **Nguyễn Tư Duy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án DS huyện K;
- UBND thị trấn Bo;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy